

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**

---

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2012	6 - 7
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012	8
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2012	9
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2012	10 - 19

\*\*\*\*\*



## BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC

Giám đốc Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

### KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn là loại hình công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 3503000182 ngày 28 tháng 01 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã hai (02) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi số 4100694020. Thay đổi lần thứ hai (02) gần đây nhất vào ngày 04 tháng 7 năm 2012 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty.

Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 35121000161 ngày 26 tháng 10 năm 2009 (về việc đầu tư dự án: Xây dựng Công trình cầu cảng Container 30.000 DWT - Cảng Quy Nhơn) và Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần thứ nhất (01) ngày 31 tháng 10 năm 2012 về việc điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư và thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty.

Vốn điều lệ theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh	107.922.750.000	VND
Số cổ phần phổ thông	10.792.275	cổ phần
Mệnh giá cổ phần	10.000	VND/cổ phần
Số cổ phần được quyền chào bán	0	cổ phần

Cơ cấu tỷ lệ cổ phần của cổ đông sáng lập trong Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Danh sách cổ đông sáng lập	Số cổ phần (phổ thông)	Vốn cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH Mỹ Tài - Bình Định	400.000	4.000.000.000	3,71
Công ty TNHH Một thành viên Cảng Quy Nhơn	1.800.000	18.000.000.000	16,68
Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghiệp Hàng Hải	360.000	3.600.000.000	3,34
Cổ đông khác	8.232.275	82.322.750.000	76,27
<b>Cộng</b>	<b>10.792.275</b>	<b>107.922.750.000</b>	<b>100,00</b>

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam  
 Điện thoại : (84 - 56) 3 893 239  
 Fax : (84 - 56) 3 893 888  
 Mã số thuế : 4 1 0 0 6 9 4 0 2 0

### Hoạt động chính của Công ty:

- Bốc xếp hàng hóa (chi tiết kinh doanh bốc xếp);
- Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ cho cảng;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh và vận chuyển hàng hóa đường biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải thủy và bộ, dịch vụ cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển;
- Dịch vụ lai dắt tàu biển.

### **TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 19).

Trong năm tài chính 2012, Công ty đã tiến hành phân phối lợi nhuận và chia cổ tức của các năm trước như sau:

<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền</b>
Trích quỹ đầu tư phát triển	1.194.445.421
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	150.000.000
Chia cổ tức các năm trước	10.600.008.792
<b>Cộng</b>	<b>11.944.454.213</b>

Việc phân phối lợi nhuận căn cứ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2012 của Công ty số 72/NQ-ĐHCGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2012.

### **SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ**

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### **Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Phúc	Chủ tịch	Ngày 30 tháng 6 năm 2012	
Ông Nguyễn Tín Dân	Chủ tịch	Ngày 27 tháng 01 năm 2008	Ngày 30 tháng 6 năm 2012
Ông Bùi Văn Cấp	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2012	
Ông Lê Duy Linh	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2012	
Ông Nguyễn Quý Hà	Thành viên	Ngày 27 tháng 01 năm 2008	Ngày 30 tháng 6 năm 2012
Ông Lê Minh Tiến	Thành viên	Ngày 27 tháng 01 năm 2008	Ngày 30 tháng 6 năm 2012

#### **Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Kim Toàn	Trưởng ban	Ngày 30 tháng 6 năm 2012	
Bà Lê Thị Phê	Trưởng ban	Ngày 27 tháng 01 năm 2008	Ngày 30 tháng 6 năm 2012
Ông Nguyễn Minh Hùng	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2012	
Ông Phạm Minh Quốc	Thành viên	Ngày 30 tháng 6 năm 2012	
Ông Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	Ngày 27 tháng 01 năm 2008	Ngày 30 tháng 6 năm 2012
Ông Lê Văn Quang	Thành viên	Ngày 27 tháng 01 năm 2008	Ngày 30 tháng 6 năm 2012

#### **Ban điều hành**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Thành	Giám đốc	Ngày 28 tháng 5 năm 2012	
Ông Mai Quang Cường	Kế toán trưởng	Ngày 28 tháng 5 năm 2012	

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2012 - 2017 đã được Đại hội cổ đông thường niên thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2012.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp Công nghệ thông tin Đại Nam (GS-Audit) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, GS-Audit bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

### **XÁC NHẬN CỦA GIÁM ĐỐC**

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Đại diện Công ty,



**PHẠM VĂN THÀNH**  
Giám đốc

Bình Định, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 02 năm 2013

Số: 442/2013/BCKT/GS-Audit

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

### **VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

**Kính gửi: CỬ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 31 tháng 01 năm 2013, từ trang 06 đến trang 19 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### **CƠ SỞ Ý KIẾN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở hợp lý cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

#### **Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN**

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi phương diện trọng yếu, Báo cáo tài chính để cập đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

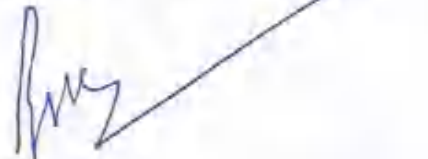
Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý đến người đọc báo cáo tài chính này rằng, Công ty chưa ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 khoản tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán với số tiền 290.000.000 VND mà tạm hạch toán trên Mục tài sản ngắn hạn khác để chờ ý kiến xử lý của cấp có thẩm quyền (Xem Thuyết minh V.05).



**Công ty TNHH Kiểm toán và Giải pháp Công nghệ thông tin Đại Nam (GS-Audit),**

**Nguyễn Quang Toàn - Tổng Giám đốc**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1057/KTV

TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 25 tháng 02 năm 2013



**Nguyễn Văn Bình - Kiểm toán viên**  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1715/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>12.194.062.556</b>	<b>48.213.244.998</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	V.01	<b>1.055.783.238</b>	<b>29.515.598.040</b>
1. Tiền	111		1.055.783.238	215.598.040
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	29.300.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>10.048.252.511</b>	<b>17.707.380.711</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.02	2.041.623.438	1.719.827.345
2. Các khoản phải thu khác	135	V.03	8.006.629.073	15.987.553.366
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.090.026.807</b>	<b>990.266.247</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		613.392.098	990.266.247
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.04	186.634.709	-
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	290.000.000	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>129.805.841.733</b>	<b>88.180.271.145</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>129.703.519.133</b>	<b>88.180.271.145</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	13.268.650.000	14.020.511.363
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>15.846.559.090</i>	<i>15.802.840.908</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(2.577.909.090)</i>	<i>(1.782.329.545)</i>
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.07	116.434.869.133	74.159.759.782
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>102.322.600</b>	<b>-</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	102.322.600	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>141.999.904.289</b>	<b>136.393.516.143</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

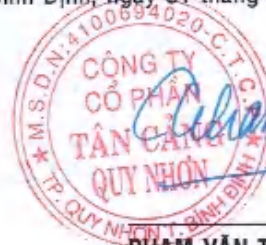
**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>29.713.234.650</b>	<b>16.526.311.930</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>12.234.215.735</b>	<b>3.751.819.781</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.09	800.000.000	800.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.10	10.957.877.222	2.557.431.470
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	-	336.788.311
4. Phải trả người lao động	315	V.12	48.834.000	-
5. Chi phí phải trả	316		44.054.545	57.600.000
6. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	256.654.968	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320	V.14	126.795.000	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17.479.018.915</b>	<b>12.774.492.149</b>
1. Phải trả dài hạn khác	333	V.15	300.000.000	300.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.16	17.179.018.915	12.474.492.149
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>112.286.669.639</b>	<b>119.867.204.213</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.17	<b>112.286.669.639</b>	<b>119.867.204.213</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		107.922.750.000	107.922.750.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.194.445.421	-
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
4. Lợi nhuận chưa phân phối	420		3.169.474.218	11.944.454.213
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>141.999.904.289</b>	<b>136.393.516.143</b>

Bình Định, ngày 31 tháng 01 năm 2013



**MAI QUANG CƯỜNG**  
Kế toán trưởng



**PHẠM VĂN THÀNH**  
Giám đốc



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

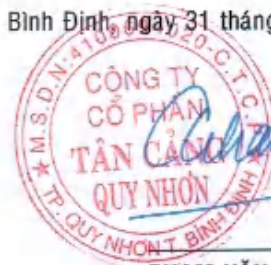
Năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	5.060.325.795	4.924.576.260
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	5.060.325.795	4.924.576.260
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	790.142.045	790.142.045
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.270.183.750	4.134.434.215
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.998.699.531	6.845.237.257
7. Chi phí tài chính	22		2.148.774.637	1.930.109.336
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.148.774.637	1.930.109.336
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.04	950.634.426	390.383.446
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.169.474.218	8.659.178.690
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.169.474.218	8.659.178.690
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.08	-	1.524.674.605
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.05	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.169.474.218	7.134.504.085
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		294	661

Bình Định, ngày 31 tháng 01 năm 2013



**MAI QUANG CƯỜNG**  
Kế toán trưởng



**PHẠM VĂN THÀNH**  
Giám đốc

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

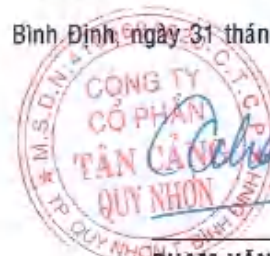
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>3.169.474.218</b>	<b>8.659.178.690</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		795.579.545	790.142.045
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-	(7.380.641.776)
- Chi phí lãi vay	06		2.148.774.637	1.930.109.336
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>6.113.828.400</b>	<b>3.998.788.295</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.559.367.640	3.019.819.768
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.571.246.549	-
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(102.322.600)	-
- Tiền lãi vay đã trả	13		(2.148.774.637)	(1.930.109.336)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(523.423.020)	(1.574.845.039)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	3.951.066.981
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(23.205.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>19.446.717.332</b>	<b>7.464.720.669</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21		(42.267.705.076)	(50.135.635.809)
2. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	6.000.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	7.380.641.776
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(42.267.705.076)</b>	<b>(36.754.994.033)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5.504.526.766	4.600.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(800.000.000)	(4.600.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.343.353.824)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(5.638.827.058)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(28.459.814.802)</b>	<b>(29.290.273.364)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.01	<b>29.515.598.040</b>	<b>58.805.871.404</b>
Ảnh hưởng của thay đổi TGHĐ quy đổi NT	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.01	<b>1.055.783.238</b>	<b>29.515.598.040</b>

Bình Định, ngày 31 tháng 01 năm 2013



**MAI QUANG CƯỜNG**  
Kế toán trưởng



**PHẠM VĂN THÀNH**  
Giám đốc

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Năm 2012**

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn (gọi tắt là "Công ty").

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại - Dịch vụ
- 3. Ngành nghề kinh doanh** :
  - Bốc xếp hàng hóa (chi tiết kinh doanh bốc xếp);
  - Mua bán vật tư, thiết bị phục vụ cho cảng;
  - Kinh doanh kho bãi;
  - Kinh doanh và vận chuyển hàng hóa đường biển;
  - Dịch vụ đại lý vận tải thủy và bộ, dịch vụ cung ứng lương thực, thực phẩm cho tàu biển;
  - Dịch vụ lai dắt tàu biển.

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

- 1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm 2012 là năm tài chính thứ năm (05) của Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.
- 3. Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

- 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

#### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

#### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 08

#### 6. Chi phí trả trước dài hạn

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ trên 12 tháng.

#### 7. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả phải nộp khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

#### 8. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

## CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá;
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

#### 9. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

#### 10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% trên thu nhập chịu thuế áp dụng trong 15 năm kể từ khi doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập tính thuế từ các hoạt động khác ngoài dự án đầu tư.

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư theo quy định tại Nghị định số 124/2004/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Năm 2009 là năm tài chính đầu tiên của Công ty được cấp giấy Chứng nhận đầu tư dự án. Do không tròn năm nên Công ty chọn thời gian miễn thuế trong 4 năm bắt đầu từ năm 2010 và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo là từ năm 2014.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### 11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	10.220.412	4.037.420
Tiền gửi ngân hàng	1.045.562.826	211.560.620
Các khoản tương đương tiền (*)	-	29.300.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.055.783.238</u></b>	<b><u>29.515.598.040</u></b>

(\*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 03 tháng tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn.

**2. Phải thu khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Cảng Quy Nhơn	1.721.192.989	1.399.396.896
Công ty TNHH Sản xuất Dăm gỗ Bình Định	320.430.449	320.430.449
<b>Cộng</b>	<b><u>2.041.623.438</u></b>	<b><u>1.719.827.345</u></b>

**3. Trả trước cho người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Nạo vét Xây dựng và Thương mại	7.337.298.815	8.594.152.194
Công ty cổ phần Đầu tư Phan Vũ	-	6.904.821.172
Công ty cổ phần Xây dựng Thương mại Dương Kinh	488.580.000	488.580.000
Các đối tượng khác	180.750.258	-
<b>Cộng</b>	<b><u>8.006.629.073</u></b>	<b><u>15.987.553.366</u></b>

**4. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước**

Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa.

**5. Tài sản ngắn hạn khác**

Khoản tiền phạt do vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán theo Quyết định số 15/QĐ-UBCK ngày 05 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước. Công ty tạm ghi nhận hạch toán trên Mục tài sản ngắn hạn khác để chờ ý kiến xử lý của cấp có thẩm quyền.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****6. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình**

Bảng chi tiết tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	15.802.840.908	-	15.802.840.908
Tăng trong năm	-	43.718.182	43.718.182
<i>Mua sắm mới</i>	-	43.718.182	43.718.182
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>15.802.840.908</b>	<b>43.718.182</b>	<b>15.846.559.090</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.782.329.545	-	1.782.329.545
Tăng trong năm	790.142.045	5.437.500	795.579.545
<i>Khấu hao trong năm</i>	790.142.045	5.437.500	795.579.545
Giảm trong năm	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.572.471.590</b>	<b>5.437.500</b>	<b>2.577.909.090</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	14.020.511.363	-	14.020.511.363
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.230.369.318</b>	<b>38.280.682</b>	<b>13.268.650.000</b>

Tài sản cố định ghi nhận là "Nhà cửa vật kiến trúc" là chi phí san lấp tạo bãi sau cầu cảng 30.000 DWT giai đoạn 1. Công ty tạm ghi nhận nguyên giá theo Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 09 tháng 12 năm 2009 giữa Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn với Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Kim Cúc.

**7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang Công trình cầu cảng Container 30.000 DWT - Cảng Quy Nhơn.

**8. Chi phí trả trước dài hạn**

Số đầu năm	-
Chi phí phát sinh tăng trong năm	175.652.337
Kết chuyển vào chi phí trong năm	(73.329.737)
<b>Số cuối năm</b>	<b>102.322.600</b>

**9. Vay và nợ ngắn hạn**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn đến hạn trả như sau:

Đối tượng cho vay	Số đầu năm	Chuyển từ vay dài hạn sang	Số tiền vay trả trong năm	Số cuối năm
<b>Vay ngắn hạn ngân hàng</b>	-	-	-	-
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>800.000.000</b>	<b>800.000.000</b>	<b>(800.000.000)</b>	<b>800.000.000</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	800.000.000	800.000.000	(800.000.000)	800.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>800.000.000</b>	<b>800.000.000</b>	<b>(800.000.000)</b>	<b>800.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****10. Phải trả người bán**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Nạo vét Xây dựng và Thương mại	5.541.280.296	2.557.431.470
Công ty cổ phần Đầu tư Phan Vũ	5.399.557.746	-
Các đối tượng khác	17.039.180	-
<b>Cộng</b>	<b><u>10.957.877.222</u></b>	<b><u>2.557.431.470</u></b>

**11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Tình hình thực hiện nghĩa vụ ngân sách Nhà nước trong năm như sau:

Chỉ tiêu	<u>Số phải nộp</u>		<u>Số đã nộp</u>	
	<u>Số đầu năm</u>	<u>trong năm</u>	<u>trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<b>Thuế phải nộp Nhà nước</b>	<b>336.788.311</b>	<b>52.564.670</b>	<b>(575.987.690)</b>	<b>(186.634.709)</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	29.130.041	(29.130.041)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	336.788.311	-	(523.423.020)	(186.634.709)
Thuế thu nhập cá nhân	-	11.520.000	(11.520.000)	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	8.914.629	(8.914.629)	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Các khoản phải nộp khác</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>336.788.311</u></b>	<b><u>52.564.670</u></b>	<b><u>(575.987.690)</u></b>	<b><u>(186.634.709)</u></b>

(\*) Khoản thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa được trình bày trên khoản mục thuế và các khoản phải thu nhà nước (MS 154 - Bảng cân đối kế toán).

**+ Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành theo phương pháp khấu trừ thuế.

Thuế suất áp dụng: 10%

**+ Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh IV.10.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.169.474.218	8.659.178.690
Các khoản điều chỉnh để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	38.600.000	1.183.570.500
- Các khoản điều chỉnh tăng	38.600.000	1.183.570.500
<i>Chi phí lãi vay tương ứng với phần vốn điều lệ chưa góp đủ</i>	-	1.183.570.500
<i>Thù lao Hội đồng quản trị</i>	38.600.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Tổng thu nhập tính thuế</b>	<b>3.208.074.218</b>	<b>9.842.749.190</b>

02  
CC  
CH.N  
TOA  
G.N  
ĐA  
177



**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập chịu thuế (thuế suất 25%)	-	6.098.698.421
Thu nhập được ưu đãi thuế (hưởng thuế suất 10%)	3.208.074.218	3.744.050.769
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	<b>320.807.422</b>	<b>1.899.079.682</b>
Thuế TNDN miễn theo chứng nhận đầu tư	(320.807.422)	(374.405.077)
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>1.524.674.605</b>
<b>+ Các loại thuế khác</b>		
Công ty kê khai và nộp theo quy định hiện hành.		
Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.		
<b>12. Phải trả người lao động</b>		
Tiền lương còn phải trả cho người lao động Công ty.		
<b>13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>		
Cổ tức còn phải trả cho các cổ đông.		
<b>14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>		
Số đầu năm		-
Trích lập từ lợi nhuận		150.000.000
Chi trong năm		(23.205.000)
<b>Số cuối năm</b>		<b>126.795.000</b>
<b>15. Phải trả dài hạn khác</b>		
Khoản phải trả Công ty cổ phần TMDV Công Thành.		
<b>16. Vay và nợ dài hạn</b>		
Khoản vay dài hạn của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định theo Hợp đồng tín dụng số 01/2009/HĐ ngày 28 tháng 12 năm 2009 và Biên bản bổ sung Hợp đồng tín dụng số 02/2012/BSHĐ ngày 22 tháng 11 năm 2012 với hạn mức 64.000.000.000 VND. Lãi suất cho vay áp dụng lãi suất thả nổi điều chỉnh 03 tháng 01 lần theo nguyên tắc lãi tiết kiệm 12 tháng trả sau áp dụng tại ngân hàng cộng với phí 3,5%/năm.		
Khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2012/HĐ ngày 22 tháng 11 năm 2012. Theo đó Công ty thế chấp toàn bộ dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu cảng container 30.000 DWT - Cảng Quy Nhơn, các tài sản hình thành gắn liền với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.		
Tổng giá trị tài sản thế chấp tạm tính theo hợp đồng thế chấp là 205.746.668.013 VND.		
Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn và nợ dài hạn như sau:		

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Đối tượng cho vay	Số đầu năm	Tăng trong năm	Chuyển sang	Số cuối năm
			nợ đến hạn trả	
<b>Vay dài hạn ngân hàng</b>	<b>12.474.492.149</b>	<b>5.504.526.766</b>	<b>(800.000.000)</b>	<b>17.179.018.915</b>
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định	12.474.492.149	5.504.526.766	(800.000.000)	17.179.018.915
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>12.474.492.149</b>	<b>5.504.526.766</b>	<b>(800.000.000)</b>	<b>17.179.018.915</b>

**17. Vốn đầu tư của chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>107.922.750.000</b>	-	<b>11.944.454.213</b>	<b>119.867.204.213</b>
Lãi tăng trong năm	-	-	3.169.474.218	3.169.474.218
Trích lập quỹ từ lợi nhuận năm trước	-	1.194.445.421	(1.344.445.421)	(150.000.000)
Chia cổ tức trong năm	-	-	(10.600.008.792)	(10.600.008.792)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>107.922.750.000</b>	<b>1.194.445.421</b>	<b>3.169.474.218</b>	<b>112.286.669.639</b>

**Cổ tức**

Cổ tức đã được ghi nhận trong Báo cáo tài chính năm 2012 như sau:

Cổ tức các năm trước (tỷ lệ 9,82%) 10.600.008.792

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức các năm trước 10.343.353.824

**Cổ phiếu**

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành 10.792.275 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đã phát hành 10.792.275 cổ phiếu

- Cổ phiếu phổ thông 10.792.275 cổ phiếu

- Cổ phiếu ưu đãi -

Mệnh giá cổ phiếu 10.000 VND/cổ phiếu

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Đơn vị tính: VND

**1. Doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	5.060.325.795	4.924.576.260
Doanh thu dịch vụ cho thuê kho bãi	5.060.325.795	4.924.576.260
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>5.060.325.795</b>	<b>4.924.576.260</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

Chi phí khấu hao liên quan đến hoạt động cho thuê kho bãi phát sinh trong năm.

**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

Khoản lãi tiền gửi ngân hàng phát sinh trong năm.

**4. Chi phí tài chính**

Khoản chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

**5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	662.660.197	57.600.000
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	90.205.760	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.437.500	-
Thuế, phí và lệ phí	45.394.629	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.838.523	62.807.692
Các chi phí bằng tiền khác	54.097.817	266.975.754
<b>Cộng</b>	<b><u>950.634.426</u></b>	<b><u>390.383.446</u></b>

**6. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Không có tài sản thuế thu nhập hoãn lại hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận do không có các khoản chênh lệch tạm thời lớn giữa cơ sở tính thuế giữa các khoản mục tài sản và nợ và giá trị ghi sổ của các khoản mục đó trong báo cáo tài chính.

**7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.169.474.218	7.134.504.085
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.169.474.218	7.134.504.085
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>10.792.275</u>	<u>10.792.275</u>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>294</u></b>	<b><u>661</u></b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG QUY NHƠN**

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, phường Hải Cảng, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	8,59	35,35
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	91,41	64,65
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	20,92	12,12
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	79,08	87,88
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	4,78	8,25
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,00	12,85
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,09	7,87
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	62,63	175,84
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	62,63	144,88
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	2,23	6,35
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	2,23	5,23
<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu</b>			
	%	2,82	5,95
<b>Tốc độ chu chuyển vốn lưu động</b>			
Doanh thu thuần trên tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	0,17	0,08

**2. Thông tin so sánh**

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần Tân Cảng Quy Nhơn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. Hồ Chí Minh. Các số dư đầu năm và số liệu so sánh liên quan đến năm 2011 trên báo cáo tài chính năm 2012 (bao gồm: số dư đầu năm, tình hình kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ năm trước) đã được ghi nhận trên báo cáo nêu trên.

Bình Định, ngày 31 tháng 01 năm 2013



**MAI QUANG CƯỜNG**  
Kế toán trưởng



**PHẠM VĂN THÀNH**  
Giám đốc